

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST  
Ngày: 10 - 01 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hồng Ngọc – Giáo viên hưu trí.

Ông Trần Công Mạnh – Giáo viên, Tổng phụ trách đội Trường Trung học cơ sở xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Dân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2213/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo:**

1.1. Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn An sinh ngày 22 tháng 6 năm 2005 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1980 và bà Hà Thị D sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/7/2023, bị TAND thị xã An Nhơn tuyên phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án số 49/2023/HS-ST. Bị cáo bị tạm

giám từ ngày 20/08/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

1.2. Bị cáo thứ hai: **Đoàn Tiến D** sinh ngày 12 tháng 6 năm 2007 tại **thị xã A, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đoàn Thanh V** sinh năm 1982 và bà **Nguyễn Thị S** sinh năm 1984; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2023 đến ngày 26/8/2023. Bị cáo tại ngoại có mặt.

1.3. Bị cáo thứ ba: **Huỳnh Ngọc T** sinh ngày 19 tháng 12 năm 2006 tại **thị xã A, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con **Huỳnh Ngọc P** sinh năm 1972 và bà **Lê Thị T1** sinh năm 1976; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/10/2023, bị Cơ quan CSĐT **Công an thị xã A** khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giam về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” từ ngày 14/10/2023 đến ngày 14/12/2023 cho tại ngoại. Bị cáo có mặt.

## ***2. Người bào chữa cho các bị cáo***

2.1. Ông **Lê Thành T2** – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**, là người bào chữa cho bị cáo **Đoàn Tiến D**, có mặt;

2.2. Bà **Nguyễn Thị Hồng T3** – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**, là người bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Ngọc T**, có mặt;

## ***3. Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:***

3.1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Đoàn Tiến D**: Ông **Đoàn Thanh V** sinh năm 1982 (vắng mặt), bà **Nguyễn Thị S** sinh năm 1984 (có mặt); cùng cư trú: Khu vực **L, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, là cha mẹ của bị cáo **D**;

3.2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Huỳnh Ngọc T**: Ông **Huỳnh Ngọc P** sinh năm 1972, bà **Lê Thị T1** sinh năm 1976; cùng trú tại: **Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, là cha mẹ của bị cáo **T**, có mặt;

## ***4. Người bị hại:***

4.1. **Nguyễn Anh K** sinh năm 1993; trú tại: **Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**, có mặt;

4.2. **Nguyễn Ngọc T4** sinh năm 1981; trú tại: **Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh**

Bình Định, có mặt;

4.3. Trần Văn Q sinh năm 1965; trú tại: Thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

**5 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

5.1. Nguyễn Văn M sinh năm 1973; trú tại: Số C L, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

5.2. Đoàn Thị Như H sinh năm 2003; trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

5.3. Đặng Thanh B1 sinh năm 2004; nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

**6. Người làm chứng:**

6.1. Đặng Tấn M1 sinh ngày 21/8/2008; trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

6.2. Nguyễn Hùng T5 sinh ngày 25/02/2008; trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

6.3. Nguyễn Minh K1 sinh ngày 23/6/2007; trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

6.4. Hà Tiểu T6 sinh ngày 16/11/2008; trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định có mặt;

**7. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:**

7.1. Người đại diện hợp pháp của Đặng Tấn M1: Ông Đặng Như Ý sinh năm 1977, bà Vương Thị Ngọc K2 sinh năm 1980; trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, là cha mẹ của Đặng Tấn M1, có mặt;

7.2. Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hùng T5: Ông Nguyễn Thanh T7 sinh năm 1982 (vắng mặt), bà Trương Thị H1 sinh năm 1983 (có mặt); trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, là cha mẹ của Nguyễn Hùng T5;

7.3. Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh K1: Ông Nguyễn Minh T8 sinh năm 1977 (có mặt), bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1981 (vắng mặt); trú tại: Khu V, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, là cha mẹ của Nguyễn Minh K1;

7.4. Người đại diện hợp pháp cho Hà Tiểu T9: Ông Phan Hữu T10 sinh năm 1974 (vắng mặt), bà Phan Thị Y sinh năm 1975 (có mặt); trú tại: Khu V, phường N,



thị xã A, tỉnh Bình Định, là cha mẹ của Hà Tiểu T.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2023 đến ngày 19/8/2023, Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D, Đặng Tấn M1, sinh ngày 24/8/2008 ở khu vực N, phường N, thị xã A đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã A. Cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 22 giờ ngày 15/7/2023, Đoàn Tiến D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, BKS 38M1-343.30 (do anh Đặng Văn N, sinh năm 1998 ở huyện T, tỉnh Hà Tĩnh là chủ sở hữu) chở Nguyễn Văn A đi dọc các tuyến đường trên địa bàn thị xã A để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đoạn đầu cầu Trường Cửu thuộc thôn H, xã N, thị xã A, A và D thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, BKS: 77F1-126.25 (sau này được xác định là của ông Trần Văn Q, sinh năm 1965 ở thôn K, xã N) đang dừng bên lề đường, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D dừng xe trên cầu Trường Cửu rồi cùng A đi bộ đến tiếp cận xe mô tô nói trên. Do xe có khoá cổ nên A và D cùng nhau dùng tay bẻ khoá cổ. Sau đó, A dắt xe trên đi về phía giữa cầu thì D điều khiển xe Blade đến đẩy (A ngồi trên xe Sirius điều hướng) về cất giấu xe tại nhà D. Đến sáng ngày 16/7/2023, A tháo phần bửng chắn gió, ốp nhựa trước, biển số và ổ khóa xe Sirius rồi nối dây, nổ máy, điều khiển xe Sirius đến tiệm khóa ở đường N, phường B để cắt chìa khóa rồi điều khiển xe chở D đến quán C thuộc khu vực T, phường N, thị xã A uống nước cùng với Huỳnh Ngọc T.

T được A kể cho biết việc đã cùng D trộm xe mô tô trên vào đêm ngày 15/7/2023. Khoảng 15 ngày sau, A gắn biển số 77B1-055.70 (do A nhặt được) gắn vào xe Sirius BKS: 77F1-126.25 để sử dụng. Lúc này, T cũng có mặt và giúp A sơn lại hai bửng chắn gió, ốp nhựa trước đầu xe từ màu đỏ-đen chuyển sang màu đen-trắng. Sau khi A gắn biển số 77B1-055.70 vào xe mô tô trên, T đã 05 (năm) lần mượn xe mô tô này để sử dụng cho mục đích cá nhân. Đến ngày 15/8/2023, T điều khiển xe mô tô trên đi trên tuyến đường T thuộc khu V, phường N thì bị Tổ CSGT C1 dừng phương tiện để kiểm tra. T bỏ lại xe rồi tẩu thoát, Tổ Công tác đã tạm giữ phương tiện.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 22 giờ ngày 06/8/2023, D điều khiển xe mô tô Sirius BKS 77B1-055.70 (xe trộm được từ vụ thứ nhất) chở A đi dạo trên các tuyến đường ở xã N, thị xã A để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực gần UBND xã N, D



thấy dưới mái hiên trước nhà của chị **Trần Ngọc H3**, sinh năm 1992 ở **thôn N, xã N** có 01 (một) xe mô tô BKS 77X1-8773, hiệu Wave, màu xanh (sau này được xác định là tài sản của ông **Nguyễn Ngọc T4**, sinh ngày 20/4/1981 ở **thôn N, xã N**) không có người trông coi, quản lý nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. **D** dùng xe để **A** đi bộ đến, dắt chiếc xe trên; sau đó, **D** điều khiển xe Sirius đẩy xe Wave (**A** ngồi trên xe điều hướng) về nhà **D** cất giấu.

Khoảng 02 ngày sau, **A** dắt xe trên về nhà **A** tiếp tục cất giấu. Khi biết **Đặng Tấn M1** đang cần tiền trả nợ nên **A** đã cho **M1** bán chiếc xe này để lấy tiền trả nợ. Sau đó, **M1** mang xe đến tiệm sửa xe của ông **Nguyễn Văn M**, sinh ngày: 15/02/1973, ở **C L, phường N, thị xã A** bán được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và dùng số tiền này trả nợ hết.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2023, **Đặng Tấn M1** điều khiển xe mô tô Cup, BKS 77AE-016.08 (do anh **Đặng Thanh B1** – anh ruột của **M1** làm chủ sở hữu) chở **A** và **D** đến **khu Phố C ở phường B** chơi cùng một số bạn bè, trong đó có **Nguyễn Hùng T5**, sinh ngày 25/02/2008 ở khu vực **A, phường N**. Tại đây, **T5** đề nghị **A, D, M1** đi hút trộm xăng đưa cho **T5** bán lấy tiền tiêu xài thì **A, D, M1** đồng ý. Đến thời gian hẹn, **T5** không đi được nên nhắn tin cho **M1** hướng dẫn đến phía sau nhà **T5** lấy 01 vỏ thùng sơn màu trắng có nắp đậy và 01 (một) can nhựa loại 5 lít để **A, D, M1** sử dụng đi hút trộm xăng.

Sau đó, **D** điều khiển xe mô tô Cup, BKS 77AE-016.08 chở **A** và **D** đi dạo tìm xe sơ hở để hút trộm xăng. Khi đi qua **UBND xã N** khoảng hơn 100 mét, **A** và **D** nhìn thấy ở bên trái đường có 01 (một) ngôi nhà đang xây dựng, trước nhà có dựng 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ - đen – trắng, BKS 81B1-492.53 (sau này được xác định là tài sản của anh **Nguyễn Anh K**, sinh năm 1993 ở **thôn H, xã N, thị xã A**) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vì thấy có người đang nằm trông coi công trình nên cả nhóm tiếp tục di chuyển theo hướng về **xã N**. Khi đến gần **UBND xã N**, **D** thấy 01 (một) xe ba gác đậu ở bên phải đường nên nói **M1** dùng xe để **A** tiến đến hút trộm 06 lít xăng rồi cả nhóm trở về công viên thuộc khu vực **T, phường N** (gọi tắt là **công viên T**). Tại đây, sau khi đổ một phần xăng vào xe của **M1**, **A** rủ **D** và **M1** quay lại trộm xe Exciter tại nhà dân trước đó thì được **D** và **M1** đồng ý.

Khi cả nhóm quay lại, **A** và **D** lén lút đi bộ đến chiếc xe trên còn **M1** điều khiển xe chạy về hướng cửa hàng xăng dầu gần đó cảnh giới. Do xe khoá cổ nên **A** và **D** cùng khiêng nhích xe ra ngoài đường và dùng tay bẻ khoá. Sau khi bẻ được, **D** điều khiển xe mô tô Cup, BKS 77AE-016.08 chở **M1**, còn **A** ngồi trên xe Exciter

đề **D** đẩy đi theo đường cầu Trường Cửu về lại **công viên T**. Cả nhóm lấy can đựng xăng và đem tất cả cất giấu tại nhà **D**.

Sáng ngày 19/8/2023, theo đề nghị của **T5**, cả nhóm đẩy xe đến trước nhà **Nguyễn Minh K1**, sinh năm 2007 ở khu vực **N, phường N**. Tại đây, **T5** cung cấp cho **A** 01 (một) cây lục giác và 01 (một) tua vít, **A** sử dụng các dụng cụ này cùng **D** tháo 02 (hai) bửng chắn gió, 01 (một) ốp nhựa màu đen, 01 (một) khung бага trước và biển số 81B1-492.53 của xe, nối dây bình của xe và đề nổ máy được. Trong lúc **A, D** tháo các bộ phận trên, **K1** hỏi **A** về nguồn gốc xe thì được **A** cho biết xe **A** trộm cắp có được và nhờ **K1** cất giấu giúp các bộ phận của xe thì **K1** đồng ý. Sau đó, **K1** mang các bộ phận của xe trên nhờ **Hà Tiểu T6**, sinh ngày: 26/11/2008, ở khu vực **A, phường N, thị xã A** cất giữ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, **D** mượn xe trên sử dụng thì bị lực lượng **Công an thị xã A** phát hiện, mời làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản **thị xã A** kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, màu đỏ đen, BKS 77F1-126.25 (là tang vật trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 15/7/2023): 10.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, BKS 77X1-8773 (là tang vật vụ Trộm cắp tài sản tại **N Tân** vào ngày 6/8/2023): 1.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ đen, BKS 81B1-492.53 (là tang vật vụ Trộm cắp tài sản tại **N** vào ngày 19/8/2023): 15.700.000 đồng.

Tổng giá trị bị chiếm đoạt là 26.700.000 đồng (hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

**\* Về tài liệu, đồ vật tạm giữ, vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, kiểu dáng xe wave, không gắn biển kiểm soát, phần đầu xe và mặt nạ xe có màu xanh, phần thân xe không gắn vỏ thân xe.

- 01 (một) xe mô tô loại Exciter, màu trắng đỏ đen, số khung 5P10EY410133, số máy 55P1410144 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Daisim Kore, loại xe Cup 50, màu sơn: Xanh; gắn biển số 77AE-01608; số khung B1UMKAG00648; số máy: 39FMB2000648

- 01 (một) bao tải nilong, màu trắng bên ngoài có dính chất bẩn màu nâu.



- 02 (hai) mảnh vỏ thân xe phía trước xe mô tô có màu đỏ trắng đen có dáng dòng chữ “RE EDITION”, kích thước 60cm x 42cm.

- 01 (một) mảnh vỏ бага trước của xe mô tô màu đen kích thước 50cm x 40cm.

- 01 (một) khung бага trước xe mô tô bằng kim loại màu trắng kích thước 34 x 23 cm.

- 01 (một) khung biển số xe mô tô có dòng chữ số “81B1-492.53”.

- 01 (một) xe mô tô loại Sirius, màu đỏ đen, số khung 40CY905681, số máy 5C64905689, gắn biển số 77B1-05570.

- 01 biển số xe mô tô 77X1-8773.

- 01 (một) bộ hộp đèn trước xe, bao gồm hộp đèn và khung nhựa bảo vệ.

- 01 (một) ba ga xe bằng kim loại cứng.

- 01 (một) ốp nhựa dưới ba ga xe.

- 01 (một) hộp bảo vệ xích xe mô tô bằng kim loại.

- 01 (một) mặt nạ bảo vệ trước xe mô tô bằng nhựa cứng, màu đen.

- 02 (hai) bửng chắn gió hai bên xe mô tô bằng nhựa cứng, màu trắng đen.

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen.

- 01 (một) quần tây, ống dài, màu đen.

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, kiểu ca rô, màu vàng đen.

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen.

- 01 (một) quần Jean nam, ống ngắn (quần jean lửng), màu lông chuột.

- 01 (một) quần Jean ống ngắn (quần lửng), màu xám đen.

- 01 (một) cái lục giác bằng kim loại đã rỉ sét, dài 08cm.

- 01 (một) cái tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa cứng màu đen, đầu bằng kim loại.

- 01 (một) đoạn video có độ dài 01 phút, thời gian trong đoạn video bắt đầu lúc 01 giờ 15 phút 51 giây ngày 19/8/2023, kết thúc lúc 01 giờ 16 phút 52 giây.

**\* Về phần dân sự:**

- Anh **Nguyễn Anh K** đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường.

- Ông **Nguyễn Ngọc T4**, **Trần Văn Q** đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng/người từ đại diện gia đình của bị can **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** đối với tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bãi nại trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKSAN ngày 17/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **Huỳnh Ngọc T** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án số 49/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Tiến D** 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 100 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc T** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần tây, ống dài, màu đen; 01 sơ mi ngắn tay, kiểu ca rô, màu vàng đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean nam, ống ngắn, màu lông chuột; 01 quần Jean ống ngắn, màu xám đen; 01 lục giác bằng kim loại đã rỉ sét, dài 08cm; 01 cái tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa cứng màu đen, đầu bằng kim loại.



- Về trách nhiệm bồi thường: Tài sản các bị hại đã được nhận lại và được bồi thường. Các bị hại không có yêu cầu gì, nên miễn xét.

\* Trợ giúp viên pháp lý **Lê Thành T2** bào chữa cho bị cáo **Đoàn Tiến D** trình bày lời bào chữa: Thống nhất lời trình bày luận tội, đề xuất mức hình phạt của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội trong điều kiện bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Trợ giúp viên pháp lý **Nguyễn Thị Hồng T3** bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Ngọc T** trình bày lời bào chữa. Bị cáo **T** còn ở tuổi chưa thành niên, nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, tỏ ra ăn hăn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã A**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** và bị cáo **Huỳnh Ngọc T** khai nhận: Với mục đích muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** cùng nhau thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của người khác, các bị cáo lợi dụng thời gian vào ban đêm, khi các chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản nên từ ngày 15/7/2023 đến ngày 19/8/2023 các bị cáo đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn **thị xã A**, chiếm đoạt 02 xe mô tô ở địa **bà xã N** và 01 xe mô tô ở địa bàn **xã N**. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 26.700.000đ. Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** mặc

dù không có hứa hẹn trước với bị cáo **A** và bị cáo **D** về việc chiếm đoạt xe mô tô nhưng biết được xe mô tô mà bị cáo **A** và **D** trộm cắp mà có bị cáo đã thực hiện hành vi giúp bị cáo **A** thay đổi lại màu xe tránh sự phát hiện của chủ sở hữu để sử dụng cho mục đích cá nhân thì bị Cơ quan chức năng phát hiện tạm giữ: Xe mô tô bị cáo **T** giúp sức bị cáo **A** thay đổi màu sắc và sử dụng có giá trị 10.000.000đ.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D**, **Huỳnh Ngọc T** phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tình tiết của vụ án, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo **Nguyễn Văn A** là một công dân khi thực hiện hành vi phạm tội vừa bước vào tuổi trưởng thành, có đủ năng lực hành vi cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo **A** đã 03 lần cùng với bị cáo **D** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự bàn bạc, phân công kế hoạch mà chỉ liên kết hành vi với tích chất đồng phạm giản đơn, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ. Bị cáo **A** có 01 tiền án nên được tổng hợp hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đoàn Tiến D** là một công dân khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 03 ngày, có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo **D** đã 03 lần cùng bị cáo **A** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** là một công dân khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 06 tháng 27 ngày, có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, chứa chấp và 05 lần sử dụng tài sản của bị cáo **A** và **D** có được là do phạm tội mà có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn A** có 01 tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đoàn Tiến D** và bị cáo **Huỳnh Ngọc T** phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách



nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D**, **Huỳnh Ngọc T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** được gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trả tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** có cha là **Huỳnh Ngọc P** là người khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đoàn Tiến D**, **Huỳnh Ngọc T** được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 98 của Bộ luật hình sự.

[7] Án định hình phạt đối với các bị cáo: Với tính chất, hành vi, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thấy rằng: Bị cáo **Nguyễn Văn A** với vai trò là người đã thành niên cùng với bị cáo **Đoàn Tiến D** thực hiện hành vi phạm tội nên cần phán quyết cho bị cáo **A** một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với khung hình phạt mà bị cáo đã phạm tội và tổng hợp hình phạt chung với bản án số 49/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Bị cáo **Đoàn Tiến D** khi thực hiện hành vi phạm tội còn tuổi chưa thành niên, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** còn ở tuổi chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng Điều 36, Điều 100 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

[8] Đối với **Đặng Tấn M1** biết xe mô tô biển kiểm soát 77X1-8773 là tài sản do bị cáo **A** trộm cắp mà có nhưng vẫn bán xe cho người khác và cùng với bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản xe mô tô biển kiểm soát 81B1-492.53 vào ngày 19/8/2023 tại địa bàn **xã N**. Thời điểm **M1** thực hiện hành vi mới 14 tuổi 11 tháng 25 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9] Đối với **Nguyễn Minh K1** biết xe mô tô biển kiểm soát 81B1-492.53 do **Đoàn Tiến D**, **Nguyễn Văn A**, **Đặng Tấn M1** trộm cắp mà có nhưng cất giấu các phụ tùng xe nhằm che giấu tang vật, giúp các bị cáo không bị phát hiện. Tuy nhiên do hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên hành vi của **Nguyễn Minh K1** không đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” theo Điều 389 của Bộ

luật hình sự.

[10] Đối với Nguyễn Hùng T5 sau khi biết bị cáo Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D trộm cắp xe mô tô 81B1-492.53 nhưng cung cấp dụng cụ để bị cáo A tháo dỡ phụ tùng nhằm giúp che giấu hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi mới 15 tuổi 05 tháng 25 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đồng thời bị cáo A, bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Che giấu tội phạm” theo Điều 389 của Bộ luật hình sự.

[11] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A làm thủ tục xử lý hành chính hành vi đối với Đặng Tấn M1, Nguyễn Minh K1, Nguyễn Hùng T5 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Đối với Nguyễn Văn M mua xe mô tô do Đặng Tấn M1 bán nhưng không biết xe do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với Hà Tiểu T9 nhận cất giữ các phụ tùng của xe mô tô 81B1-492.53 do Nguyễn Minh K1 mang đến nhưng không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A không xử lý hành vi đối với Hà Tiểu T9 là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[14] Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T. Ngày 25/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A phối hợp với điều tra và chuyển giao tài liệu và vật chứng để điều tra theo thẩm quyền. Ngoài ra, Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D khai nhận thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 8/2023 còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản bình ắc quy, hút trộm xăng trong xe hơi, xe máy kéo nông nghiệp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thông báo truy tìm người bị hại trên phương tiện thông tin địa chúng để nhân dân liên hệ, phối hợp với Cơ quan Công an để làm rõ xử lý nhưng không có kết quả và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A không tiếp nhận tin tố giác tội phạm liên quan để các vụ mất trộm nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[15] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Anh K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường, miễn xét. Ông Nguyễn Ngọc T4, Trần Văn Q đã nhận tiền bồi thường thiệt hại mỗi người 2.000.000đ đối với tài sản



bị chiếm đoạt không thu hồi được và có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không có yêu cầu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo.

[16] Về xử lý vật chứng: Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ của các bị cáo đã quyết định chuyển vật chứng sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/12/2023 được tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen;
- 01 quần tây, ống dài, màu đen;
- 01 sơ mi ngắn tay, kiểu ca rô, màu vàng đen;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen;
- 01 quần Jean nam, ống ngắn, màu lông chuột;
- 01 quần Jean ống ngắn, màu xám đen;
- 01 lục giác bằng kim loại đã rỉ sét, dài 08cm;
- 01 cái tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa cứng màu đen, đầu bằng kim loại.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Văn A, Đoàn Tiến D, Huỳnh Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn A;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với Đoàn Tiến D;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với Huỳnh Ngọc T;*

*Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.2. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án số 49/2023/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 20/8/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo **Đoàn Tiến D** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/01/2024

Giao bị cáo **Đoàn Tiến D** cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Đoàn Tiến D** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo **Đoàn Tiến D** cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **Đoàn Tiến D** phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc T** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã A nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Huỳnh Ngọc T** cho UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.



Miễn khấu trừ nhu nhập cho bị cáo **Huỳnh Ngọc T.**

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường tài sản không có yêu cầu gì, nên miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen;
- 01 quần tây, ống dài, màu đen;
- 01 sơ mi ngắn tay, kiểu ca rô, màu vàng đen;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen;
- 01 quần Jean nam, ống ngắn, màu lông chuột;
- 01 quần Jean ống ngắn, màu xám đen;
- 01 lục giác bằng kim loại đã rỉ sét, dài 08cm;
- 01 cái tua vít dài 13,5cm, cán bằng nhựa cứng màu đen, đầu bằng kim loại.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/12/2023

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn A**, **Đoàn Tiến D**, **Huỳnh Ngọc T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã An Nhơn
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Quang**

